

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về Chi nhánh	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B02/TCTD)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B03/TCTD)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B04/TCTD)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B05/TCTD)	10

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

THÔNG TIN VỀ CHI NHÁNH

**Giấy phép thành lập và hoạt động
Ngân hàng**

Số 271/GP-NHNN ngày 10 tháng 12 năm 2009

Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày của Giấy phép.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Số 4104016066 ngày 18 tháng 3 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 0309878015 ngày 19 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ban Giám đốc

Ông Huang Guoyong	Tổng Giám đốc
Bà Luo Mei Wei	Phó Tổng Giám đốc
Ông Wang Zhaoyang	Trưởng Bộ phận Giao dịch /Kế toán trưởng (đến ngày 21 tháng 5 năm 2017) Giám đốc Quản lý Rủi ro (từ ngày 12 tháng 1 năm 2017 đến ngày 19 tháng 1 năm 2018)
Bà Yang Yuan Yuan	Trưởng Bộ phận Giao dịch /Kế toán trưởng (từ ngày 22 tháng 5 năm 2017)
Ông Wang Long Fei	Giám đốc Nguồn vốn và Giao dịch Ngoại hối
Bà Chen Min	Giám đốc Tiếp thị (đến ngày 11 tháng 2 năm 2018) Giám đốc Quản lý Rủi ro (từ ngày 12 tháng 2 năm 2018)
Bà Thân Thị Hồng Nga	Giám đốc Quản lý Rủi ro (đến ngày 11 tháng 1 năm 2017)
Bà Cao Lê Bảo Chiếu	Giám đốc Hành chính
Bà Trần Uyển Phương	Giám đốc Pháp chế

Người đại diện theo pháp luật

Ông Huang Guoyong Tổng Giám đốc

Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") bao gồm nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn; thực hiện dịch vụ thanh toán; cho vay; thực hiện bảo lãnh; mua và bán ngoại tệ; chuyển tiền giữa Việt Nam và nước ngoài; tham gia hoạt động trên thị trường liên ngân hàng; và cung cấp các dịch vụ, sản phẩm khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trụ sở chính

Phòng 1105-1106, tầng 11, Phòng 1202, tầng 12 Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Chi nhánh chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Chi nhánh với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Chi nhánh cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Chi nhánh và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 45. Báo cáo tài chính này thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



Huang Guoyong
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI BAN GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION
- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng China Construction Bank Corporation – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 20 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Phạm Thị Xuân Mai
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1771-2018-006-1



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2017-006-1

Báo cáo kiểm toán số: HCM6705
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 USD	2016 USD
A Tài sản			
I Tiền mặt tại quỹ	3	469.342	410.975
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	26.823.181	14.758.084
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5	131.053.778	206.355.847
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		55.178.204	107.671.300
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		75.875.574	98.684.547
VI Cho vay khách hàng	6	75.040.148	51.476.249
1 Cho vay khách hàng		75.555.929	51.852.311
2 Trừ: Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	6.8	(515.781)	(376.062)
X Tài sản cố định		11.414	31.033
1 Tài sản cố định hữu hình	7(a)	11.414	31.033
a Nguyên giá		1.091.622	1.104.490
b Giá trị khấu hao lũy kế		(1.080.208)	(1.073.457)
3 Tài sản cố định vô hình	7(b)	-	-
a Nguyên giá		42.748	42.748
b Giá trị khấu hao lũy kế		(42.748)	(42.748)
XII Tài sản Có khác		943.319	1.348.733
1 Các khoản phải thu	8(a)	72.244	73.379
2 Các khoản lãi, phí phải thu	8(b)	819.126	1.229.930
4 Tài sản Có khác	8(c)	51.949	45.424
TỔNG TÀI SẢN		234.341.182	274.380.921

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 USD	2016 USD
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
II Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác	9	94.411.584	188.522.205
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	9.1	64.411.584	118.522.205
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	9.2	30.000.000	70.000.000
III Tiền gửi của khách hàng	10	76.616.353	24.007.700
VII Các khoản nợ khác		553.107	578.606
1 Các khoản lãi, phí phải trả	11(a)	206.511	340.373
3 Các khoản phải trả khác	11(b)	346.596	238.233
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		171.581.044	213.108.511
VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU			
1 Vốn điều lệ	12	58.119.359	58.119.359
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	13	1.156.286	933.127
5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13	3.484.493	2.219.924
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		62.760.138	61.272.410
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		234.341.182	274.380.921
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
NỢ TIỀM TÀNG VÀ CÁC CAM KẾT TÍN DỤNG	29(a)	17.939.929	6.141.244



Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Lập bảng



Yang Yuan Yuan
Kế toán trưởng



Huang Guoyong
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		2017	2016	
Thuyết minh		USD	USD	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	14	6.563.824	4.829.801
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	15	(1.811.873)	(1.154.339)
I	Thu nhập lãi thuần		4.751.951	3.675.462
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	16	107.507	94.932
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	17	(60.213)	(57.293)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		47.294	37.639
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	18	173.995	66.812
VI	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	19	2.303	(18.925)
VIII	Chi phí hoạt động	20	(2.954.604)	(2.836.677)
IX	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		2.020.939	924.311
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	22	(139.719)	(126.125)
XI	Lợi nhuận trước thuế		1.881.220	798.186
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	(393.492)	(253.565)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(393.492)	(253.565)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		1.487.728	544.621


Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Lập bảng


Yang Yuan Yuan
Kế toán trưởng



Huang Guoyong
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp trực tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017	2016
		USD	USD
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	7.038.662	4.392.199
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.945.735)	(822.403)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	47.294	37.639
04	Thu thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	173.995	66.812
05	Thu nhập khác/(Chi phí khác)	2.303	(18.925)
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(2.938.753)	(2.867.872)
08	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(351.686)	(257.114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		2.026.080	530.336
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	22.808.973	(23.165.477)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(23.703.618)	(24.417.207)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(5.390)	24.820
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(94.110.621)	128.283.355
17	Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	52.608.653	(9.978.735)
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(118.069)
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	13.509	(20.174)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(40.362.414)	71.138.849

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)


	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 USD	2016 USD
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(7.218)	-
II Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(7.218)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
III Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
IV Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(40.369.632)	71.138.849
V Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	122.840.359	51.701.510
VII Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	82.470.727	122.840.359
Tiền và các khoản tương đương tiền gồm có:		
- Tiền mặt tại quỹ	469.342	410.975
- Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	26.823.181	14.758.084
- Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	55.178.204	107.671.300
	82.470.727	122.840.359



Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Lập bảng



Yang Yuan Yuan
Kế toán trưởng

Huang Guoyong
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 45 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.